TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **273**/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/2019/TLST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hà Trung H, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số A, đường N, Tổ B, Khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Hồ Thị Bích A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 29/5/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố T, ông Hà Trung H và bà Hồ Thị Bích A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông H và bà A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Hà Trung H và bà Hồ Thị Bích A thống nhất giao con chung là cháu Hà Hồ Thiên P, sinh ngày 01/8/2018 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hà Trung H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà Hồ Thiên P, sinh ngày 01/8/2018 với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2019 đến khi cháu P đủ 18

tuổi. Sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Trung H và bà Hồ Thị Bích A thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2012, quyển số 01/2012 ngày 16/4/2012 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho ông Hà Trung H và bà Hồ Thị Bích A).

- Về con chung: Ông Hà Trung H và bà Hồ Thị Bích A thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Hà Hồ Thiên P, sinh ngày 01/8/2018 cho bà Hồ Thị Bích A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hà Trung H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà Hồ Thiên P, sinh ngày 01/8/2018 với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2019 đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Bích A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hà Trung H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông H còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Hà Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Hà Trung H và bà Hồ Thị Bích A mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số AA/2016-0034000 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.T;
- UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Huỳnh Ngọc Chung